

Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu H Ngọc Khanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 62/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1967, tại Hải Phòng; Nơi thường trú: Phố C, phường G, Quận N, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Khu dân cư T, thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị G; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 02 tiền án đã được xóa tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/HSST ngày 22/5/2005, Tòa án nhân dân Quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn C 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2013/HSST ngày 17/5/2013, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn C 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2023, tạm giam từ ngày 03/11/2023; có mặt.

2. Nguyễn Văn S, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1970, tại Hải Phòng. Nơi thường trú: Phố C, phường G, Quận N, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Khu dân cư T, thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị G; chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án

chưa được xóa án tích tại Bản án số 3073/HSST ngày 03/12/1999 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” buộc bị cáo S phải nộp 20.000.000 đồng để sung công quỹ và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, Nguyễn Văn S chưa nộp tiền án phí và tiền phạt; tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa án tích tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2011/HSST ngày 01/11/2011 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn S 04 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án này có kháng cáo và tại Bản án hình sự phúc thẩm số 178/2011/HSPT ngày 30/12/2011, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn S, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 87/2011/HSST ngày 01/11/2011 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và xử phạt Nguyễn Văn S 04 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”) và 01 tiền sự đã được xóa tại Quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 30/6/2021 của Công an xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn S bằng hình thức cảnh cáo do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2023, tạm giam từ ngày 03/11/2023; có mặt.

3. Mai Việt T, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1966, tại Hải Phòng; Nơi thường trú: Tổ dân phố A, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đình Th và bà Lưu Thị Minh N; có vợ là Phạm Thị T (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: 01 tiền án chưa được xóa án tích tại Bản án số 589/HSST ngày 28/10/1999 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Mai Việt T 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt tiền Mai Việt T 20.000.000 đồng và buộc bị cáo Thu phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2002, đến ngày 27/10/2023, số tiền phạt Mai Việt T chưa nộp là 18.650.000 đồng); tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2023, tạm giam từ ngày 03/11/2023; có mặt.

4. Đinh Thiên H, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1973, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang T và bà Hà Thị N; có vợ là Bùi Thị Miên và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2023, tạm giam từ ngày 03/11/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 22/10/2023, Nguyễn Văn C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, biển kiểm soát 15G1-115.90 từ nhà đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết, 04 gói ma túy heroine với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 07 giờ ngày

24/10/2023, C và em ruột là Nguyễn Văn S đang ở trên gác xếp của nhà thì Đinh Thiên H đi lên gác xếp. H hỏi mua của C 02 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng, C đồng ý bán. H đưa cho C 200.000 đồng, C cầm tiền và đưa cho H 2 gói ma túy heroin. Sau khi mua được ma túy, H đem về nhà sử dụng hết.

Khoảng 07 giờ ngày 26/10/2023, Nguyễn Văn C lại một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, biển kiểm soát 15G1-115.90 từ nhà đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết 1.000.000 đồng ma túy heroine. C đưa cho người phụ nữ 1.000.000 đồng, người phụ nữ nhận tiền và đưa cho C 01 túi nilon bên trong chứa ma túy loại heroin. Sau khi mua được ma túy, C mang về nhà chia thành gói thành 07 gói nhỏ, mục đích để bán kiếm lời, trong đó 01 gói C bán với giá 100.000 đồng, còn 06 gói còn lại C bán với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 06 giờ 50 phút ngày 27/10/2023, C và Nguyễn Văn S đang trên gác xếp của nhà thì Mai Việt T gọi điện thoại cho C hỏi mua 01 gói ma túy heroine với giá 100.000 đồng. C đồng ý bán và hẹn đến khu vực nghĩa trang thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để trao đổi mua bán ma túy. Trước khi đi bán ma túy cho T, C đã đưa cho Nguyễn Văn S 06 gói ma túy heroine để nhờ cất giấu hộ. S nhận 06 gói ma túy heroine do C đưa rồi tiếp tục nằm ngủ, trong khi ngủ S làm rơi 03 gói ma túy heroine xuống nền gác xếp cạnh chỗ S nằm. Sau đó, C mang theo 01 gói ma túy heroine rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 15G1- 115.90 đến điểm hẹn để bán cho T. Khi đến điểm hẹn, Thu đưa cho C 100.000 đồng, C nhận tiền và đưa cho T 01 gói giấy bên trong chứa ma túy heroin thì bị lực lượng Công an huyện An Dương bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: thu giữ trong lòng bàn tay trái của Mai Việt T 01 gói giấy, kích thước (01 x 02) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 15B2-130.36; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus; thu của Nguyễn Văn C số tiền 100.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, biển kiểm soát 15G1-115.90.

Khoảng 8 giờ cùng ngày, Đinh Thiên H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 17B6- 214.75 đi mua đồ ăn mang đến cho bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1930 là mẹ của C và S. Sau khi đưa đồ ăn cho bà G thì H đi lên gác xếp nơi S đang ngủ. H gọi S dậy xin S ma túy để sử dụng. S đồng ý và đưa cho H 01 gói ma túy heroin từ trong tay của S. Sau khi nhận ma túy từ S, H mở gói ma túy ra và đổ toàn bộ số ma túy trong gói lên mặt tấm kính rồi lấy mảnh giấy bạc trong bao thuốc lá ra và lấy một phần ma túy từ trên mặt tấm kính cho vào mảnh giấy bạc, dùng bật lửa hơi phía dưới mảnh giấy và sử dụng bằng hình thức hít khói. Số ma túy còn lại của H vẫn để trên mặt tấm kính. Việc Đinh Thiên H sử dụng ma túy tại gác xếp, cạnh chỗ S nằm, S biết và đồng ý. Việc S cho H 01 gói ma túy heroine để H sử dụng tại gác xếp, lúc này C không có nhà và không biết. Cùng lúc đó lực lượng công an kiểm tra nơi ở của Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn S phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: thu dưới nền gác xếp, ngay cạnh đệm, gần vị trí Nguyễn Văn S nằm 03 gói giấy, kích thước mỗi gói (01 x 02) cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng (nghỉ ma túy – mẫu KX01); thu trong lòng bàn tay của Nguyễn Văn S 02 gói giấy, kích thước mỗi gói (01 x 02) cm, bên trong mỗi gói

đều chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy – mẫu QT01); thu trên mặt tấm kính tại nền gác xếp, cạnh chỗ ngồi của Đinh Thiên H chất bột màu trắng (nghĩ ma túy – mẫu QT02); thu của Đinh Thiên H 01 bật lửa màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc kích thước (04 x07)cm, 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 17B6-214.75.

Tại bản kết luận giám Đ số 850/KL-KTHS ngày 31/10/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận như sau:

- Chất bột màu trắng của mẫu QT01 (thu giữ của Mai Việt T) gửi giám Đ là ma túy, có khối lượng 0,02 gam, loại heroine

- Chất bột màu trắng của mẫu KX01 (thu giữ tại nền gác xếp, cạnh vị trí đệm ngủ) gửi giám Đ là ma túy, có khối lượng 0,22 gam, loại heroine.

Tại bản kết luận giám Đ số 849/KL-KTHS ngày 31/10/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận như sau:

- Chất bột màu trắng của mẫu QT01 (thu giữ của Nguyễn Văn S) gửi giám Đ là ma túy, có khối lượng 0,13 gam, loại heroine.

- Chất bột màu trắng của mẫu QT02 (thu giữ trên mặt tấm kính tại nền gác xếp) gửi giám Đ là ma túy, có khối lượng 0,10 gam, loại heroine.

- Mẫu nước tiểu ghi tên Đinh Thiên H gửi giám Đ tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine và Morphine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn C khai thống nhất về việc cả hai đều là đối tượng nghiện ma túy, S biết việc C mua ma túy về nhà chia thành các gói nhỏ. S nghĩ là C mua về để sử dụng, S không biết việc C bán ma túy. C cũng không bàn bạc với S về việc bán ma túy, tiền mua ma túy là của C. Ngày 24/10/2023, S có chứng kiến việc C đưa ma túy cho Đinh Thiên H, do các bên có mối quan hệ bạn bè lâu năm nên S nghĩ H nhờ không mua được ma túy nên nhờ C mua hộ. C chỉ nhờ S cất hộ 6 gói ma túy, nếu S cần cứ lấy sử dụng, không dặn đưa ma túy cho H. Khi H xin thì S cho, C không biết, nếu C biết thì cũng đồng ý vì thỉnh thoảng H vẫn đến nhà C, S chăm mẹ giúp 2 anh em mà không lấy tiền.

Cáo trạng số 80/CT-VKSAD ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Mai Việt T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh Thiên H truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy Đ tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C, Mai Việt T, Nguyễn Văn S và Đinh Thiên H khai nhận hành vi phạm tội của mình cũng như nội dung nêu trên. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật, các bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Mai Việt T và bị cáo Đinh Thiên H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn C 5.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 04 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Việt T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Mai Việt T.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thiên H từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đinh Thiên H.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 27/10/2023.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám Đ, 01 bật lửa; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 101.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy ngày 24/10/2023 là 200.000đồng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo C đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác Đ các bị cáo có tội và tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, với Kết luận giám Đ số 850/KL-KTHS ngày 31/10/2023 và Kết luận giám Đ số 849/KL-KTHS ngày 31/10/2023 và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào lúc 07 giờ 05 phút ngày 27/10/2023, tại khu vực nghĩa trang thuộc địa phận thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn C có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, có khối lượng 0,02 gam, loại heroine cho Mai Việt T. Ngoài ra, trước đó C đã bán ma túy cho Đinh Thiên H 01 lần vào sáng ngày 24/10/2023 tại nơi ở của Nguyễn Văn C ở khu dân cư T, thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2.2] Khoảng 08 giờ ngày 27/10/2023, tại nơi ở của Nguyễn Văn S ở khu dân cư T, thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn S có hành vi cất giấu trái phép 06 gói ma túy, có khối lượng 0,45 gam, loại heroine. Ngoài ra, Nguyễn Văn S còn có hành vi sử dụng chỗ ở của mình, cung cấp chất ma túy cho Đinh Thiên H sử dụng trái phép chất ma túy. Khối lượng chất ma túy Nguyễn Văn S cho Đinh Thiên H sử dụng, còn lại là 0,10 gam, loại heroine.

[2.3] Hành vi bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy Đ tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bán ma túy cho Đinh Thiên H và Mai Việt T vào các ngày 24, 27/10/2023, hành vi bán trái phép chất ma túy cho H và Thu của bị cáo C thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” nên bị cáo C phải chịu tình tiết Đ khung hình phạt quy Đ tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,45gam, loại Heroine của bị cáo S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi S sử dụng chỗ ở của mình và cung cấp trái phép chất ma túy loại Heroine cho H sử dụng trái phép chất ma túy đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” vi phạm khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mai Việt T tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,02gam loại Heroine nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vi phạm điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Thiên H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,10gam, loại Heroine để sử dụng nên hành vi của bị cáo Đinh Thiên H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy Đ tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xem xét xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập không có sự bàn bạc với nhau nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự liên quan đến hành vi phạm tội của mình.

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn C đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo Đinh Thiên H có bố đẻ và mẹ đẻ tham gia cách mạng và được tặng thưởng huân huy chương kháng C nên bị cáo C và bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn S có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy Đ tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo C, Thu, H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy Đ tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về hình phạt: Xét tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo nên áp dụng mức hình phạt tù ở mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo S bị xét xử về hai tội nên buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy Đ tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Theo quy Đ tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét tính chất hành vi phạm tội, hoàn cảnh của các bị cáo S, Thu, H nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo S, Thu, H. Bị cáo C phạm tội mang tích chất vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt tiền ở mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo C mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám Đ là vật Nhà nước cấm lưu hành, 01 bật lửa của bị cáo H dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy. Số tiền 101.000đồng, trong đó có 100.000đồng là tiền bị cáo C bán ma túy cho Thu và 1.000đồng là tiền của bị cáo H nhưng bị cáo H sử dụng để hút ma túy, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus là điện thoại của bị cáo Thu nhưng bị cáo dùng vào việc mua ma túy sử dụng nên áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về số tiền truy thu: Ngày 24/10/2023 bị cáo C bán ma túy cho H được số tiền là 200.000đồng đây là tiền bị cáo C thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên buộc bị cáo C nộp lại số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 15B2- 130.36, quá trình điều tra, xác minh xác Đ chủ xe là Thành Ngọc Hưng là con rể của Mai Việt T. Ông Hưng cho Mai Việt T mượn làm phương tiện đi lại, không biết Thu sử dụng vào hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Dương đã trả lại cho ông Thành Ngọc Hưng quản lý, sử dụng. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, biển kiểm soát 15G1- 115.90, quá trình điều tra xác minh xác Đ chủ xe là Nguyễn Văn Hồng, sinh năm 1970, trú tại thôn Lão Phong, xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; ông Hồng khai năm 2016 ông đã bán chiếc xe trên cho một người không xác Đ được nhân thân lai lịch; Nguyễn Văn C khai C mua chiếc xe trên trước khi bị bắt khoảng 2 tháng của một người tên Dũng, sinh năm 1967 ở khu vực đường Lạch Tray, Quận N, thành phố Hải Phòng với giá 3.000.000 đồng, khi mua có 01 đăng ký của xe tuy nhiên không có giấy mua, bán xe và hiện chưa xác Đ được người bán xe cho C. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 17B6-214.75, quá trình điều tra xác minh xác Đ chủ xe là Nguyễn Văn Thứ, sinh năm 1998, trú tại thôn An Tiêm 3, xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; anh Thứ khai năm 2017 anh Thứ đã bán chiếc xe trên cho 01 người không quen biết ở khu vực Thái Bình; H khai chiếc xe trên H mượn của người tên Dương, khoảng 40 tuổi nhà ở thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để đi lại và hiện chưa xác Đ được người tên Dương. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Dương tách ra, tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, biển kiểm soát 15G1- 115.90 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 17B6-214.75. Trong vụ án này, Nguyễn Văn S không biết số ma túy Nguyễn Văn C gửi cất giấu hộ nhằm mục đích để bán nên không đồng phạm với C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy Đ tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Văn C không biết Nguyễn Văn S cho Đinh Thiên H 01 gói ma túy để H sử dụng tại nơi ở của C và S nên C không đồng phạm với S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy Đ tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Văn C, quá trình điều tra chưa xác Đ được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Dương tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và kháng cáo bản án trong thời hạn luật Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Văn C tính từ ngày 27/10/2023. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn C 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (Ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Văn S tính từ ngày 27/10/2023.

3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Việt T.

Tuyên bố bị cáo Mai Việt T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Mai Việt T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Mai Việt T tính từ ngày 27/10/2023.

4. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Thiên H.

Tuyên bố bị cáo Đinh Thiên H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đinh Thiên H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Đinh Thiên H tính từ ngày 27/10/2023.

5. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám Đ và vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong lại trong 02 phong bì giấy, dấu niêm phong số 849, 850MT/PC09 và 01 bật lửa; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng) và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 101.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0007025 ngày 27/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C nộp lại số tiền 200.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn S, Mai Việt T và Đinh Thiên H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

8. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp T.P Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên